

TÀI LIỆU TẬP HUẤN

ĐIỀN PHIẾU GỬI MẪU MÁU KHÔ SÀNG LỌC SƠ SINH

The image shows three overlapping forms used for newborn blood sample collection. The forms are green and yellow, with fields for patient information, blood sample collection, and laboratory results. The forms are titled 'PHIẾU LẤY MẪU MÁU GÓT CHÂN' (Heel Blood Sample Collection Form) and 'PHIẾU LẤY MẪU MÁU KHÔ' (Dried Blood Sample Collection Form). The forms are filled out with handwritten information, including the patient's name, date of birth, and blood sample collection details.



ĐẠI HỌC Y DƯỢC HUẾ
TRUNG TÂM SÀNG LỌC - CHẨN ĐOÁN TRƯỚC SINH & SƠ SINH

HƯỚNG DẪN CÁCH TẬP HUẤN ĐIỀN PHIẾU GỬI MẪU MÁU KHÔ SÀNG LỌC SƠ SINH

QUY TRÌNH HƯỚNG DẪN

Chuẩn bị:

1. Photo phiếu gửi mẫu máu khô sàng lọc sơ sinh thành nhiều bản để thực hành, trung bình 10 bản cho mỗi học viên.
2. Giấy than
3. 10 bản mẫu máu khô được chia thành 5 cặp, ở giữa đặt giấy than và bấm lại để cố định sau khi bản trên và bản dưới đã trùng nhau.
4. In bản hướng dẫn điền thông tin để phát cho mỗi học viên.
5. Viết bi (bắt buộc): vì phiếu có hai mặt nên bắt buộc học viên phải sử dụng viết bi viết trên mặt 1 để có luôn thông tin trên mặt 2 nhằm tiết kiệm thời gian và đảm bảo tính chính xác của thông tin.

Hướng dẫn:

1. Giảng viên giải thích phần hướng dẫn ở mặt sau phiếu gửi mẫu máu khô.
2. Yêu cầu học viên đọc kỹ và thảo luận về các nội dung trong mặt trước phiếu gửi mẫu máu khô.
3. Giảng viên hướng dẫn cách điền mặt trước phiếu gửi mẫu máu khô theo bản hướng dẫn đi kèm tài liệu này.
4. Trao đổi thêm với học viên, trả lời một số câu hỏi.
5. Học viên thực hành trên các mẫu photo.
6. Giảng viên kiểm tra kết quả điền phiếu trên cả hai mặt, đặc biệt trên mặt 2 để đảm bảo thông tin xuất hiện đầy đủ.
7. Giảng viên đưa nhận xét, rút kinh nghiệm.
8. Trao đổi thêm với học viên, trả lời một số câu hỏi.
9. Kết thúc.

HƯỚNG DẪN ĐIỀN THÔNG TIN LÊN PHIẾU GỬI MẪU MÁU KHÔ SÀNG LỌC SƠ SINH

Cán bộ lấy mẫu điền đầy đủ thông tin trên phiếu gửi mẫu theo hướng dẫn sau đây:

1. Các mục điền **họ và tên, dân tộc**: Ghi từ ô đầu tiên bằng chữ in hoa có dấu, mỗi ký tự nằm trong một ô, giữa các chữ để trống 1 ô.
2. Các mục điền **địa chỉ**: Ghi từ ô đầu tiên bằng chữ số và chữ in hoa có dấu, mỗi ký tự nằm trong một ô, giữa các chữ để trống 1 ô. Giữa số nhà, tên đường, quận/huyện, thành phố/tỉnh có **dấu cách “-”**. Trong trường hợp không có số nhà, có thể ghi thôn/làng, phường/xã thay cho số nhà và tên đường.
3. Các mục **mã số bệnh nhân/bệnh viện**: Ghi từ ô đầu tiên bằng chữ số và chữ in hoa, mỗi ký tự nằm trong một ô. Giữa **mã số bệnh nhân và bệnh viện** để trống 1 ô.
4. Các mục **số điện thoại bàn và số điện thoại di động**: Ghi từ ô đầu tiên bằng các chữ số, mỗi ký tự nằm trong một ô. **Lưu ý**: Ở mục số điện thoại bàn, **mã số vùng không ghi số “0” ở đầu**. (Ví dụ: Mã số vùng của Huế là 054 thì chỉ ghi là 54, của Đà Nẵng là 0511 thì ghi là 511)
5. Các mục **ngày sinh, ngày truyền máu, ngày lấy mẫu**: Điền các chữ số theo thứ tự: ngày (điền từ 01-31), tháng (điền từ 01-12), năm (chỉ ghi 2 chữ số cuối, ví dụ: **năm 2011** chỉ ghi 2 chữ số **11**), mỗi ký tự nằm trong một ô. **Lưu ý**: thêm số “0” trước số **ngày hoặc tháng có một chữ số** (Ví dụ: **ngày mồng chín** thì ghi là 09, **tháng 8** thì ghi là 08).
6. Các mục **giờ sinh, giờ lấy mẫu**: Điền các chữ số theo thứ tự: giờ (điền từ 00-24), phút (điền từ 00-59), mỗi ký tự nằm trong một ô. **Lưu ý**: thêm số “0” ở trước số giờ hoặc phút có 1 chữ số (Ví dụ: **tám giờ** thì ghi là 08, **sáu phút** thì ghi là 06).
7. Các mục **cân nặng, chiều cao, lượng máu truyền**: Điền **đầy đủ** các chữ số theo thứ tự hàng ngàn (nếu không quá 1000 thì điền số 0 vào ô), hàng trăm (nếu không quá 100 thì điền số 0 vào ô), hàng chục, hàng đơn vị, mỗi ký tự nằm trong một ô. (Ví dụ: truyền 50 ml máu thì phải điền **0050**)

Lưu ý: **cân nặng** (tính theo gram (g)), **chiều cao** (tính theo centimetre (cm)), **lượng máu truyền** (chỉ điền nếu có truyền máu, tính theo millilitre (ml)).

8. Các mục tuổi thai và số ngày cho ăn: Điền đầy đủ các chữ số theo thứ tự hàng trăm (nếu không quá 100 thì điền số 0 vào ô), hàng chục (nếu không quá 10 thì điền số 0 vào ô) và hàng đơn vị, mỗi ký tự nằm trong một ô. (Ví dụ: Số ngày cho ăn là 1 ngày thì phải ghi là **001**)

Lưu ý: Tuổi thai (tính theo tuần), số ngày cho ăn (tính theo ngày).

9. Mục PARA gồm 4 ô, được điền theo thứ tự sau:

- **Ô thứ 1:** Số lần sinh con của mẹ kể cả lần sinh này
- **Ô thứ 2:** Số lần mẹ sinh non kể cả lần sinh này (trẻ được sinh ra ở tuổi thai từ 22-37 tuần)
- **Ô thứ 3:** Số lần mẹ bị sảy thai.
- **Ô thứ 4:** Số con hiện vẫn còn sống kể cả lần sinh này.

(Ví dụ: **2121** có nghĩa là: bà mẹ của trẻ đã 2 lần sinh con trong đó có 1 lần sinh non, 2 lần mang thai bị sảy thai và hiện tại còn 1 đứa con còn sống.)

10. Các mục giới tính, kiểu sinh, xét nghiệm sàng lọc thường quy hay theo yêu cầu: Chọn duy nhất một câu trả lời, đánh dấu (✓) vào ô tương ứng.

11. Các mục lựa chọn khác (Chế độ ăn, dùng kháng sinh, steroid, đang bị bệnh, truyền máu, mẹ dùng steroid): Có thể chọn nhiều câu trả lời: Nếu “có” thì đánh dấu (✓) vào ô tương ứng, nếu “không” thì để trống.

12. Cán bộ lấy mẫu máu khô không được điền vào phần kết quả xét nghiệm, phần này sẽ do cán bộ xét nghiệm điền vào sau khi xét nghiệm.

PHIẾU GỬI MẪU MÁU KHÔ SÀNG LỘC SƠ SINH

MẶT TRƯỚC

SN: 0000000001

Không được chạm tay vào các vòng tròn trên mẫu giấy thấm trước và sau khi thăm máu.

SN: 0000000001

ĐẠI HỌC Y DƯỢC HUẾ

TRUNG TÂM SÀNG LỌC – CHẨN ĐOÁN TRƯỚC SINH & SỐ SINH

Địa chỉ: số 06 Ngõ Quyền, thành phố Huế Tel: 054. 2243717

PHIẾU LẤY MẪU MÁU GÓT CHÂN

Họ và tên trẻ:

Mã số của trẻ / Bệnh viện:

Ngày sinh:

(ngày / tháng / năm)

Giờ sinh:

(24 giờ, giờ / phút)

Cân nặng:

(gam)

Cao:

(cm)

Giới tính (✓)

NamNữKhông rõDân tộc

PARA:

Kiểu sinh (✓):

Sinh đôiSinh baSinh thườngMồ đẻ

Tuổi thai:Số ngày cho ăn:Chế độ ăn (✓):

Bú mẹBú bìnhTĩnh mạch

(tuần)

Dùng kháng sinh (✓) ☐ Đang bị bệnh (✓) ☐ Dùng Steroid (✓) ☐

Truyền máu (✓) ☐ Nếu có, ngày truyền máu

(ngày / tháng / năm)

Lượng máu truyền (ml)Mẹ dùng Steroid(✓) ☐

Xét nghiệm	G6PD	TSH	CAH	Thal	RLCH Axit béo	RLCH Axit amin
Âm tính	☐	☐	☐	☐	☐	☐
Dương tính	☐	☐	☐	☐	☐	☐

Họ và tên người lấy mẫu:

Đơn vị lấy mẫu (bệnh viện, nhà hộ sinh, trạm xá ...):

Địa chỉ: Số - đường – quận/huyện - thành phố/tỉnh:

Số điện thoại bàn (mã vùng - số):Số điện thoại di động:

Ngày lấy mẫu:

(ngày / tháng / năm)

Giờ lấy mẫu:

(24 giờ, giờ / phút)

Sàng lọc thường quy (✓) ☐Làm lại theo yêu cầu PXN (✓) ☐

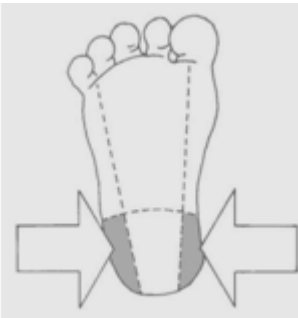
Họ và tên mẹ hoặc người đại diện hợp pháp:

Địa chỉ: Số - đường – quận/huyện - thành phố/tỉnh:

Số điện thoại bàn (mã vùng - số):Số điện thoại di động:

PHIẾU GỬI MẪU MÁU KHÔ SÀNG LỌC SƠ SINH

MẶT SAU

PHẦN NẮP ĐẶT MẪU GIẤY THẨM	ĐẠI HỌC Y DƯỢC HUẾ TRUNG TÂM SÀNG LỌC – CHẨN ĐOÁN TRƯỚC SINH & SƠ SINH Địa chỉ: Số 06 Ngô Quyền, thành phố Huế Tel: 054. 2243717	HƯỚNG DẪN CÁCH LẤY MẪU MÁU GÓT CHÂN - Điền đầy đủ thông tin được yêu cầu trên mẫu giấy thẩm lấy máu. - Sử dụng bút bi để điền mẫu và viết BẰNG CHỮ IN HOA. Không đụng chạm lên vùng giấy thẩm để lấy mẫu (có in các vòng tròn) trước, trong hoặc sau khi lấy mẫu. - Không để nước, thức ăn, các dung dịch sát trùng, các dung dịch chùi tay, bột phủ trên găng tay v.v... dính vào vùng giấy thẩm để lấy mẫu máu trước và sau khi lấy mẫu. - Mang găng, chú ý chỉ sử dụng loại găng không có bột. - Phải thay găng khi lấy máu cho trẻ khác. - Trước khi lấy máu, hướng dẫn người nhà của trẻ dùng một miếng gạc tẩm nước ấm khoảng 42°C để ủ lên trên gót chân của trẻ trong khoảng 3 phút. Sát trùng vị trí trích máu trên gót chân bằng cồn 70°. Đề da khô tự nhiên trước khi trích máu hoặc dùng gạc vô trùng để thấm khô cồn trên vùng trích máu. - Trích máu bằng kim trích máu vô trùng ở vị trí quy định (hình vẽ) - Kim trích máu phải bảo đảm để không thể chích sâu quá 2 mm và vết rạch rộng khoảng 1mm. 	- Dùng gạc hoặc bông vô trùng để thấm bỏ giọt máu đầu. Bóp nhẹ gót chân của trẻ từng đợt để tạo điều kiện hình thành giọt máu lớn hơn (ngừng bóp khi giọt máu đã được hình thành đủ lớn). - Chạm nhẹ nhàng một mặt của giấy thẩm vào giọt máu lớn để cho máu thẩm đều từ mặt này sang mặt kia trên toàn bộ vòng tròn được in trên giấy thẩm. Không được đè giấy thẩm lên trên chỗ trích máu và chỉ được thấm từ một mặt của giấy thẩm. - Sau khi lấy mẫu xong dùng bông hoặc gạc vô trùng ép chặt lên vị trí trích máu cho đến khi máu ngưng chảy. Để khô mẫu máu - Tránh chạm hay kéo trượt trên các mẫu máu. Để máu khô tự nhiên ở nhiệt độ phòng trên một mặt phẳng ngang, không thấm trong ít nhất 4 tiếng đồng hồ. - Tránh để mẫu máu bị mặt trời chiếu sáng trực tiếp. Không hơ nóng mẫu máu, không để chồng các mẫu máu lên nhau hoặc đụng chạm lên trên mẫu máu. Gửi mẫu về phòng xét nghiệm trung tâm - Mẫu máu khô phải được gửi về phòng xét nghiệm trung tâm trong vòng 24 tiếng đồng hồ sau khi lấy mẫu. Chỉ sử dụng phong bì bằng giấy. Không được sử dụng phong bì tráng nhựa hoặc để các phong bì đựng mẫu trong túi nhựa khi vận chuyển
---	---	--	--

MẪU ĐIỀN SẴN CỦA PHIẾU GỬI MẪU MÁU KHÔ SÀNG LỌC SƠ SINH

	SN: 0000000001  SN: 0000000001	ĐẠI HỌC Y DƯỢC HUẾ TRUNG TÂM SÀNG LỌC – CHẨN ĐOÁN TRƯỚC SINH & SƠ SINH Địa chỉ: số 06 Ngô Quyền, thành phố Huế Tel: 054. 2243717	SN:	Họ và tên trẻ: NGUYỄN VIỆT CUÔNG Mã số của trẻ / Bệnh viện: 550067 GLO10 Ngày sinh: 23/10/11 (ngày / tháng / năm) Giờ sinh: 23:00 (24 giờ, giờ / phút) Cân nặng: 2750 (gam) Cao: 46 (cm) Giới tính (✓): Nam ☒ Nữ ☐ Không rõ ☐ Dân tộc: KINH PARA: 21/21 Kiểu sinh (✓): Sinh đôi ☐ Sinh ba ☐ Sinh thường ☐ Mổ đẻ ☒ Tuổi thai: 39 (tuần) Số ngày cho ăn: 001 Chế độ ăn (✓): Bú mẹ ☒ Bú bình ☐ Tinct mạch ☐ Dùng kháng sinh (✓) ☒ Đang bị bệnh (✓) ☒ Dùng Steroid (✓) ☐ Truyền máu (✓) ☒ Nếu có, ngày truyền máu: 24/10/11 (ngày / tháng / năm) Lượng máu truyền (ml): 0050 Mẹ dùng Steroid (✓) ☐	Họ và tên người lấy mẫu: LÊ NGỌC HƯƠNG Đơn vị lấy mẫu (bệnh viện, nhà hộ sinh, trạm xá ...): GLO10 Địa chỉ: số - đường - quận/huyện - thành phố/tỉnh: 206 - LÝ THÁI TÔ - PLEIKU - GIA LAI Số điện thoại bàn (mã vùng - số): 593822126 Số điện thoại di động: 0912678912 Ngày lấy mẫu: 25/10/11 (ngày / tháng / năm) Giờ lấy mẫu: 08:30 (24 giờ, giờ / phút) Sàng lọc thường quy (✓) ☒ Làm lại theo yêu cầu PXN (✓) ☐ Họ và tên mẹ hoặc người đại diện hợp pháp: LÊ THỊ PHƯƠNG Địa chỉ: số - đường - quận/huyện - thành phố/tỉnh: 66 - DUY TÂN - PLEIKU - GIA LAI Số điện thoại bàn (mã vùng - số): 593818123 Số điện thoại di động: 0982162676																				
	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>Xét nghiệm</th> <th>G6PD</th> <th>TSH</th> <th>CAH</th> <th>Thal</th> <th>RLCH Axit béo</th> <th>RLCH Axit amin</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Âm tính</td> <td>☐</td> <td>☐</td> <td>☐</td> <td>☐</td> <td>☐</td> <td>☐</td> </tr> <tr> <td>Dương tính</td> <td>☐</td> <td>☐</td> <td>☐</td> <td>☐</td> <td>☐</td> <td>☐</td> </tr> </tbody> </table>				Xét nghiệm	G6PD	TSH	CAH	Thal	RLCH Axit béo	RLCH Axit amin	Âm tính	☐	☐	☐	☐	☐	☐	Dương tính	☐	☐	☐	☐	☐	☐
	Xét nghiệm	G6PD	TSH	CAH	Thal	RLCH Axit béo	RLCH Axit amin																		
	Âm tính	☐	☐	☐	☐	☐	☐																		
Dương tính	☐	☐	☐	☐	☐	☐																			

Chú ý khác:

- Đọc kỹ và lấy mẫu đúng theo “Hướng dẫn cách lấy mẫu máu gót chân và yêu cầu gửi mẫu về phòng xét nghiệm” ở mặt sau của phiếu gửi mẫu.
- Kiểm tra số liên (**2 liên**) của phiếu gửi mẫu trước khi điền thông tin và lấy mẫu. Sử dụng bút bi để điền thông tin (lưu ý điền mạnh tay để thông tin có thể in ra liên sau). Cán bộ lấy mẫu giữ liên đầu để lưu tại cơ sở, liên thứ 2 sẽ gửi cùng với mẫu máu khô về phòng xét nghiệm sàng lọc sơ sinh.
- Nếu trẻ ra đời chưa được đặt tên thì các ô “**Họ và tên trẻ**” có thể để trống, nhưng phải ghi đầy đủ họ và tên mẹ hoặc người đại diện hợp pháp của trẻ.
- Trường hợp số ô trên phiếu không đủ để điền thông tin, cán bộ lấy mẫu có thể ghi thêm ở ngoài ô. Lưu ý là phải **ghi thật rõ ràng bằng chữ in hoa có dấu** để đảm bảo cho người nhận có thể đọc được đầy đủ các thông tin được ghi trên phiếu gửi mẫu.
- Không làm trầy xước, viết đè hay làm vấy máu lên phần barcode.